

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72 /2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2014

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam như sau:**

**"Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Ban Thư ký biên tập.
2. Ban Tổ chức cán bộ.
3. Ban Kế hoạch - Tài chính.
4. Ban Hợp tác quốc tế.
5. Ban Kiểm tra.
6. Văn phòng.
7. Ban Thời sự.
8. Ban Khoa giáo.
9. Ban Truyền hình tiếng dân tộc.
10. Ban Truyền hình đối ngoại.
11. Ban Văn nghệ.
12. Ban Sản xuất các chương trình Giải trí.
13. Ban Sản xuất các chương trình Thể thao.
14. Ban Biên tập truyền hình cáp.
15. Ban Thanh thiếu niên.

16. Trung tâm Phim tài liệu và Phóng sự.
17. Trung tâm Sản xuất phim truyền hình.
18. Trung tâm Tư liệu.
19. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.
20. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Huế.
21. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng.
22. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại tỉnh Phú Yên.
23. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ.
24. Trung tâm Kỹ thuật sản xuất chương trình.
25. Trung tâm Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng.
26. Trung tâm Mỹ thuật.
27. Các cơ quan thường trú Đài Truyền hình Việt Nam tại nước ngoài do Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam quyết định thành lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.
28. Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật truyền hình.
29. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền hình.
30. Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền hình.
31. Trung tâm Tin học và Đo lường.
32. Tạp chí truyền hình.

Các đơn vị quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này là các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc; các đơn vị quy định từ Khoản 7 đến Khoản 27 là các tổ chức sản xuất và phát sóng chương trình; các đơn vị quy định từ Khoản 28 đến Khoản 32 là các tổ chức sự nghiệp khác.

Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam được phép thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Các Ban và các đơn vị tương đương trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam có Trưởng ban (và tương đương); giúp việc Trưởng ban có không quá 03 Phó Trưởng ban.

Cơ cấu tổ chức của các Ban và các đơn vị tương đương có các phòng và các tổ công tác."

## **Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2014.

2. Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). *240*

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**